ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯNG MỸ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH
Về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn xã Hưng Mỹ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn nông thôn xã Hưng Mỹ; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong công tác bảo vệ môi trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các phòng, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, các cơ sở y tế, phòng khám đa khoa, các trường học, cộng đồng dân cư, các ấp, tổ tự quản về bảo vệ môi trường, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trên địa bàn xã Hưng Mỹ có liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường.

Chương II
NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TỰ QUẢN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 3. Tổ chức hoạt động tự quản

1. Mỗi ấp trên địa bàn xã thành lập ít nhất 01 Tổ tự quản về bảo vệ môi trường nông thôn (sau đây gọi tắt là Tổ tự quản).

2. Tổ tự quản do Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của Ban nhân dân ấp, Ban công tác Mặt trận ấp và sự tự nguyện tham gia của người dân trong ấp.

3. Tổ tự quản chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân xã; được Phòng Kinh tế hướng dẫn, phối hợp và hỗ trợ về nghiệp vụ trong hoạt động bảo vệ môi trường; đồng thời phối hợp với Trung tâm Công ích, Ban nhân dân ấp, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa bàn ấp trong quá trình hoạt động.

4. Tổ tự quản hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, phối hợp, công khai, dân chủ; không làm thay chức năng quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền và thực hiện các nhiệm vụ theo Quy định này.

Điều 4. Giữ gìn vệ sinh môi trường tại khu dân cư

1. Hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức trên địa bàn có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh nhà ở, đường giao thông, khu vực công cộng; bảo vệ cây xanh, mặt nước, kênh, rạch và không lấn chiếm, san lấp, sử dụng sai mục đích các khu vực công cộng.

2. Thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ và chuyển giao chất thải theo quy định; không vứt, đổ, xả rác thải, nước thải hoặc chất thải khác xuống đường, kênh, rạch, ao, hồ và các khu vực công cộng; không tự ý đốt, chôn lấp chất thải gây ô nhiễm môi trường.

3. Nước thải sinh hoạt, chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh phải được thu gom, xử lý hoặc quản lý phù hợp trước khi thải ra môi trường; không để nước thải gây ô nhiễm, phát sinh mùi hôi hoặc ảnh hưởng đến đời sống người dân.

4. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hộ gia đình có hoạt động sản xuất phải thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường; chủ động kiểm soát chất thải, tiếng ồn, bụi, mùi và các yếu tố gây ô nhiễm, không làm ảnh hưởng đến khu dân cư.

5. Trách nhiệm cộng đồng và chính quyền: Trưởng ấp, tổ tự quản, các tổ chức đoàn thể và người dân phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát, giữ gìn môi trường; kịp thời phản ánh các hành vi gây ô nhiễm hoặc sự cố môi trường cho Trưởng ấp, Ủy ban nhân dân xã để kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền.

6. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sinh sống trên địa bàn xã có trách nhiệm tham gia tổng vệ sinh khu dân cư định kỳ hoặc theo kế hoạch của ấp, cộng đồng dân cư và yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 5. Phân loại, thu gom và xử lý chất thải

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Chất thải sau khi phân loại phải được lưu giữ, thu gom và chuyển giao đúng quy định; không để rò rỉ, phát tán gây ô nhiễm môi trường.

3. Khuyến khích tái sử dụng, tái chế chất thải có khả năng tận dụng; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy.

4. Không tự ý đốt, chôn, lấp hoặc đổ chất thải không đúng quy định tại khu dân cư, ven đường, kênh, mương và khu vực công cộng.

Điều 6. Bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản

1. Sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất nuôi trồng thủy sản và các vật tư nông nghiệp đúng quy định; sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hạn chế gây ô nhiễm đất, nước và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

2. Thu gom, lưu giữ và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất và các chất thải phát sinh trong sản xuất theo đúng quy định; không vứt, đổ bao bì, chất thải xuống kênh, rạch, ao, hồ, đồng ruộng và khu vực công cộng.

3. Hộ gia đình, cơ sở nuôi trồng thủy sản có trách nhiệm thu gom, xử lý chất thải, nước thải, bùn thải phát sinh trong quá trình sản xuất theo quy định; không xả thải gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến nguồn nước và khu dân cư.

4. Hộ gia đình, cá nhân không tự ý khoan, bơm, hút bùn, đất; không xả, đổ bùn, đất và chất thải xuống sông, kênh, rạch, ao, hồ và các nguồn nước làm phát sinh bồi lắng, ô nhiễm hoặc cản trở dòng chảy.

5. Cơ sở nuôi tôm siêu thâm canh phải thu gom, xử lý nước thải, bùn thải và chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất theo quy định; không xả trực tiếp nước thải, bùn thải chưa được xử lý đạt yêu cầu ra môi trường. Khuyến khích áp dụng các mô hình sản xuất sạch, tiết kiệm nước, tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng và giảm phát sinh chất thải.

Điều 7. Bảo vệ cảnh quan và môi trường nông thôn

1. Vận động người dân trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh tại khu dân cư, trồng hàng rào cây xanh ven các tuyến đường giao thông, khu vực công cộng và các vị trí phù hợp.

2. Không tự ý chặt phá cây xanh công cộng; không lấn chiếm, sử dụng trái phép các khu vực công cộng làm nơi tập kết rác thải.

3. Không được chăn dắt, để động vật nuôi đến những nơi công cộng, phóng uế gây mất vệ sinh môi trường đô thị, ảnh hưởng đến cảnh quan nông thôn.

4. Thực hiện vệ sinh, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, khu vực sinh hoạt cộng đồng; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

5. Khuyến khích các ấp xây dựng tuyến đường, khu dân cư, hộ gia đình tự quản về vệ sinh và cảnh quan môi trường.

Điều 8. Tuyên truyền, vận động cộng đồng, huy động nguồn lực thực hiện bảo vệ môi trường nông thôn

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; vận động người dân, hộ gia đình, tổ chức và cơ sở sản xuất nâng cao ý thức, trách nhiệm trong bảo vệ môi trường.

2. Vận động người dân tham gia vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khu dân cư, khu vực công cộng; thu gom, phân loại, xử lý chất thải đúng quy định và giữ gìn cảnh quan môi trường.

3. Khuyến khích cộng đồng dân cư, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh; xây dựng tuyến đường, khu dân cư và hộ gia đình tự quản về bảo vệ môi trường.

4. Khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng tham gia đóng góp, hỗ trợ nguồn lực hợp pháp để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan, thu gom và xử lý chất thải trên địa bàn.

5. Phát huy vai trò của cộng đồng trong giám sát, phát hiện, phản ánh và tham gia xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường; biểu dương, khen thưởng tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo quy định.

Điều 9. Giám sát, phát hiện, phản ánh và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường

1. Người dân, tổ chức, hộ gia đình và cộng đồng dân cư có trách nhiệm tham gia giám sát, phát hiện và phản ánh kịp thời các hành vi có dấu hiệu gây ô nhiễm, suy thoái hoặc gây mất vệ sinh môi trường trên địa bàn.

2. Việc phản ánh vi phạm về bảo vệ môi trường được thực hiện trực tiếp hoặc bằng văn bản, điện thoại, phương tiện điện tử và các hình thức phù hợp khác đến Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan có thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, xác minh và xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các thông tin, phản ánh về vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường theo quy định.

4. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường phải chấp hành việc khắc phục hậu quả, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

5. Khuyến khích các ấp, tổ chức, đoàn thể và cộng đồng dân cư xây dựng cơ chế tự quản, giám sát, kịp thời phát hiện, phản ánh và phối hợp xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường; không bao che, tiếp tay hoặc cản trở việc xử lý vi phạm.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Điều 10. Trách nhiệm của Phòng Kinh tế

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường và hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn.

2. Hướng dẫn, phối hợp với Trưởng các ấp và các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các nội dung tự quản về bảo vệ môi trường.

3. Theo dõi, nắm tình hình, tổng hợp các vấn đề môi trường phát sinh; tham mưu Ủy ban nhân dân xã kiểm tra, giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

4. Phối hợp với Công an xã và các lực lượng có liên quan tổ chức kiểm tra, tuần tra, nắm tình hình việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ghi nhận, phản ánh và tham mưu xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

5. Nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, như: tận dụng rác hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp để ủ phân hữu cơ phục vụ trồng trọt; tận dụng các nguồn vật liệu phù hợp, bảo đảm an toàn môi trường để cải tạo đất; xây dựng mô hình vườn - ao - chuồng, vườn - ao - chuồng - vuông; vận động người dân trồng, chăm sóc cây xanh trên bờ vuông, ven đường và khuôn viên hộ gia đình nhằm tăng tỷ lệ cây xanh, cải thiện cảnh quan nông thôn, góp phần xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

Điều 11. Trách nhiệm của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường và tham gia hoạt động tự quản tại khu dân cư.

2. Lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường vào các phong trào, cuộc vận động và hoạt động của tổ chức; vận động đoàn viên, hội viên gương mẫu thực hiện.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, các ấp và các tổ chức có liên quan tổ chức các hoạt động vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, bảo vệ nguồn nước, cảnh quan và khu dân cư.

4. Phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình, hộ gia đình, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời phản ánh kịp thời các hành vi gây ô nhiễm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đến Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Trách nhiệm của Trung tâm Công ích xã

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ vệ sinh môi trường, thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt trên các tuyến được giao quản lý; duy trì cảnh quan, vệ sinh tại các khu vực công cộng theo nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với Trưởng các ấp và các tổ chức có liên quan triển khai các hoạt động tổng vệ sinh, thu gom rác thải, phát quang, khơi thông dòng chảy và giữ gìn cảnh quan môi trường.

3. Hướng dẫn, phối hợp với các ấp và cộng đồng dân cư thực hiện việc thu gom, tập kết chất thải đúng nơi quy định; kịp thời phản ánh các khó khăn, bất cập và các điểm phát sinh ô nhiễm môi trường.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác về vệ sinh, môi trường và cảnh quan theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã và quy định của pháp luật.

5. Thường xuyên tuyên truyền các nội dung của Quy định này thông qua hệ thống truyền thanh, các bản tin tuyên truyền và các hình thức thông tin phù hợp; chú trọng tuyên truyền để người dân nâng cao ý thức, trách nhiệm trong giữ gìn vệ sinh môi trường, phân loại, thu gom, xử lý chất thải, bảo vệ nguồn nước, cảnh quan và thực hiện các hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường tại khu dân cư.

Điều 13. Trách nhiệm của các Trưởng ấp

1. Trưởng các ấp chịu trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn; vận động người dân tham gia phát quang bụi rậm, cây cỏ, dọn dẹp vệ sinh, thu gom rác thải; phản ánh, phối hợp xử lý các điểm rác tự phát theo thẩm quyền. Việc huy động nguồn lực thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, đúng quy định của pháp luật.

2. Trưởng ấp chủ trì, phối hợp với Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở ấp, căn cứ tình hình thực tế để thành lập hoặc phân công tổ, nhóm tự quản về bảo vệ môi trường; vận động các hộ gia đình, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại, xử lý rác thải và giữ gìn cảnh quan môi trường trên địa bàn.

3. Thành viên của các Tổ tự quản về bảo vệ môi trường gồm đại diện các tổ chức chính trị - xã hội, các ngành, đoàn thể và công dân có uy tín, tích cực trên địa bàn; hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, phối hợp và phù hợp với điều kiện thực tế của ấp.

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức, cộng đồng dân cư

1. Chấp hành và thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; giữ gìn vệ sinh tại hộ gia đình và khu dân cư.

2. Thu gom, phân loại, chuyển giao chất thải đúng quy định; không vứt, đổ, đốt rác và xả nước thải gây ô nhiễm môi trường.

3. Giữ gìn nguồn nước, kênh, rạch, đường giao thông, cảnh quan và không gian công cộng trên địa bàn.

4. Tham gia vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, khơi thông dòng chảy; trồng và chăm sóc cây xanh theo kế hoạch của địa phương.

5. Vận động, nhắc nhở hộ gia đình, tổ chức, cá nhân cùng thực hiện; tham gia giám sát việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường tại cộng đồng.

6. Kịp thời phản ánh cho Trưởng ấp hoặc Ủy ban nhân dân xã các hành vi gây ô nhiễm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và phối hợp khắc phục khi có yêu cầu.

Điều 15. Cơ chế tài chính và kinh phí hoạt động của Tổ tự quản

1. Nguồn thu của Tổ tự quản bao gồm:

- Nguồn đóng góp tự nguyện định kỳ từ các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở nuôi trồng thủy sản trên địa bàn ấp.

- Nguồn thu từ mô hình kinh tế tuần hoàn (bán phế liệu, rác tái chế, phân hữu cơ).

- Nguồn trích lại từ dịch vụ: Trường hợp Tổ tự quản trực tiếp thu gom rác tại các khu vực dân cư phân tán nơi xe chuyên dụng không vào được, Tổ được giữ lại một tỷ lệ theo quy định từ phí vệ sinh môi trường.

- Nguồn hỗ trợ ban đầu từ ngân sách sự nghiệp môi trường của xã (nếu có).

2. Nội dung chi:

- Chi trang bị, sửa chữa công cụ, dụng cụ lao động (xe gom rác mini, thùng rác) và bảo hộ lao động.

- Chi hỗ trợ một phần sinh hoạt phí, chi phí đi lại cho các thành viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giám sát, thu gom.

- Chi thăm hỏi, khen thưởng nội bộ cho các cá nhân, hộ gia đình tích cực.

3. Nguyên tắc quản lý tài chính:

Mọi khoản thu, chi phải được ghi chép sổ sách rõ ràng do một thành viên làm thủ quỹ chịu trách nhiệm. Phải công khai, minh bạch tài chính định kỳ tại các buổi họp dân của ấp hoặc niêm yết tại Nhà văn hóa ấp để nhân dân cùng giám sát.

Chương IV
KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng

Hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và cộng đồng dân cư có thành tích tiêu biểu trong hoạt động tự quản, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan và thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường được Ủy ban nhân dân xã xem xét biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động tự quản về bảo vệ môi trường thực hiện việc tuyên truyền, vận động, nhắc nhở, giám sát, phát hiện và phản ánh các hành vi có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đến cơ quan có thẩm quyền; không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hoặc thực hiện các biện pháp cưỡng chế đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vi phạm.

3. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng hoặc có tính chất nghiêm trọng, tổ tự quản, Trưởng ấp và cộng đồng dân cư có trách nhiệm kịp thời phản ánh, báo cáo Ủy ban nhân dân xã hoặc cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giao Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổ chức thực hiện Quy định này; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện.

2. Các phòng, ban, ngành có liên quan, Trưởng các ấp theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Phòng Kinh tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp.

4. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan./.